

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 124/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 27/6/2025

"Tranh chấp về ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Ông Hồ Đức Quang

- **Hội thẩm nhân dân:** Ông Bùi Văn Hồng

Ông Nguyễn Sỹ Quân.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thảo Chi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Hiền- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 53/2025/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2025 về việc “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 95/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 86/2025/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Lê Cao C, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn Đông Hà 1, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- **Bị đơn:** Chị Trần Thị H, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn Đông Hà 1, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang lao động tại Thái Lan; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, anh Lê Cao C trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Trần Thị tự do tìm hiểu, đi đến hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 22/10/2008 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau. Tuy nhiên sau một thời gian chung sống, cuộc sống vợ chồng có nhiều quan điểm trái ngược nhau nên vợ chồng anh Lê Cao C và chị Trần Thị H đã ly thân được khoảng thời gian dài. Mặt khác, hiện nay chị Trần Thị H đang sinh

sống và làm việc tại Thái Lan. Mặc dù gia đình hai bên và bạn bè, người thân đã hoà giải nhưng chúng tôi không thể sống với nhau thêm nữa. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc và không mong muốn duy trì cuộc sống hôn nhân nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Trần Thị H.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Thị Ánh N, sinh ngày 27/02/2015. Hiện nay cháu Lê Thị Ánh N đang sống cùng anh Lê Cao C tại thôn Đông Hà 1, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh, nay ly hôn để đảm bảo môi trường sống và học tập của con không bị thay đổi làm ảnh hưởng đến sức khoẻ của con, anh có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu chị Trần Thị H đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Lê Cao Cường yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tiến hành thụ lý giải quyết vụ án mà không thực hiện thủ tục hòa giải tiền tố tụng cũng như hòa giải trong quá trình giải quyết.

Anh Lê Cao C trình bày không biết địa chỉ cụ thể của chị Trần Thị H tại Thái Lan và đã yêu cầu Toà án tiến hành xác minh tại mẹ đẻ chị là bà Trần Thị Hạnh, trú tại: Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Tại biên bản xác minh ngày 08/4/2025, bà H cho biết chị H và anh C kết hôn năm 2008, có một con chung là cháu Lê Thị Ánh N, sinh ngày 27/02/2015 hiện đang sống với anh C. Trong quá trình chung sống, anh C, chị H có xảy ra mâu thuẫn gì không thì bà không biết. Việc anh C làm thủ tục ly hôn với chị H, sau khi Toà án gửi các văn bản về cho bà, bà đã thông tin lại đầy đủ cho chị H và chị không có ý kiến gì. Về địa chỉ cụ thể của chị H, bà H chỉ biết con gái hiện đang lao động tại Thái Lan, địa chỉ cụ thể thì bà không biết. Ngoài ra bà H không còn ý kiến gì thêm. Bà Trần Thị H đã được nghe lại và thống nhất ý kiến, tuy nhiên bà không hợp tác ký vào biên bản. Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Toà án đến bị đơn chị Trần Thị H.

Tại biên bản xác minh với Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh, cán bộ tư pháp xã cho biết: Anh Lê Cao C và chị Trần Thị H có mâu thuẫn với nhau hay không thì chính quyền địa phương không biết. Chị Hoè có đăng ký cư trú tại thôn Đông Hà 1, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh, chị H đã đi lao động tại Thái Lan từ lâu và hiện không có mặt tại địa phương.

Cháu Lê Thị Ánh N, sinh ngày 27/02/2015 có đơn trình bày nguyện vọng được ở với bố sau khi bố mẹ ly hôn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng, các đương sự; phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật.

- **Về nội dung vụ án:** Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, 57, 81, 82, 83, 123 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37, Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật TTDS năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV, cụ thể:

- Về tình cảm: Anh Lê Cao C được ly hôn chị Trần Thị H.

- Về con chung: Giao cháu Lê Thị Ánh N sinh ngày 27/02/2015 cho anh Lê Cao C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Trần Thị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con và được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được phép cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Anh Lê Cao C phải chịu án phí giải quyết vụ án ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Anh Lê Cao Cường (trú tại: Thôn Đông Hà 1, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh) khởi kiện xin ly hôn chị Trần Thị H (Nơi ĐKKHTT trước khi xuất cảnh: Thôn Đông Hà 1, xã Thạch L, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh, chị H đang sống và làm việc tại Thái Lan. Theo công văn số 270/QLXNC- Đ1 ngày 17/3/2025 của Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Hà Tĩnh thì chị Trần Thị H đã xuất cảnh lần gần nhất ngày 13/9/2022, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh thụ lý, giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 28, khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn chị Trần Thị H hiện đang ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành cấp, tổng đạt, thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng cho thân nhân chị Trần Thị H. Đồng thời, tiến hành xác minh địa chỉ cụ thể và lấy ý kiến của chị Trần Thị H đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Lê Cao C nhưng chị H không có ý kiến hay bất kỳ văn bản tài liệu nào gửi về Tòa án tỉnh Hà Tĩnh. Tòa án yêu cầu thân nhân của chị H cung cấp địa chỉ, tin tức để Tòa án giải quyết vụ án nhưng gia đình không cung cấp được địa chỉ cụ thể của chị. Tòa án đã thông báo về việc giải quyết vụ án

cho chị H trên kênh đối ngoại VOV5 Đài tiếng nói Việt Nam ba lần trong ba ngày liên tiếp từ ngày 08/5, 09/5, 10/5/2025 nhưng không có hồi âm của bị đơn. Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã mở phiên tòa ấn định thời gian xét xử vào ngày 13/6/2025, tổng đạt, niêm yết hợp lệ nhưng chị Hoè vắng mặt và không có bất kỳ văn bản ý kiến nào gửi Tòa án. Do đó, theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 3 Điều 474, điểm b khoản 5 Điều 477 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 10 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình, Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục bị đơn cố tình giấu địa chỉ.

[1.3] Anh Lê Cao C vì lý do bận công việc nên không thể đến tham gia phiên tòa và có đơn xin được xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt anh C, chị H theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Cao C và chị Trần Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa anh C và chị H là hợp pháp. Theo anh C trình bày thời gian đầu anh chị có cuộc sống gia đình rất hạnh phúc. Tuy nhiên sau một thời gian chung sống, vợ chồng có nhiều quan điểm trái ngược nhau nên đã ly thân được khoảng thời gian dài. Mặc dù gia đình hai bên và bạn bè, người thân đã hoà giải nhưng anh C và chị H không thể sống với nhau thêm nữa. Quá trình giải quyết vụ án, chị Trần Thị H đã được gia đình thông báo về việc anh Lê Cao C có đơn xin ly hôn, Tòa án đã thực hiện đầy đủ việc tổng đạt văn bản cho **chị H** nhưng **chị** không có ý kiến bằng văn bản về việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy: Hai vợ chồng không quan tâm đến nhau, tình cảm không còn, hiện mỗi người sống một nơi không có khả năng đoàn tụ. Anh C và chị H không thực hiện quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho tình trạng hôn nhân trầm trọng, mâu thuẫn căng thẳng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Lê Cao C.

[3] Về con chung: Anh Lê Cao C và chị Trần Thị H có 01 con chung là cháu Lê Thị Ánh N, sinh ngày 27/02/2015. Hội đồng xét xử xét thấy: Từ nhỏ đến nay con sống với anh C, được anh C chăm sóc, nuôi dưỡng phát triển ổn định, nay ly hôn anh Cường có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con, cháu N cũng có nguyện vọng được sống với bố, chị H đang đi làm xa không có điều kiện để trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Do đó, cần giao con chung Lê Thị Ánh N, sinh ngày 27/02/2015 cho anh Lê Cao C chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi về quyền nuôi con là phù hợp Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Về nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Anh Lê Cao C không yêu cầu **nên** miễn xét. Chị Trần Thị H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, miễn xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Anh Lê Cao C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 123 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 28, 37, 39, 227, 228, 469, Điều 474, Điều 477, Điều 479, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 10 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình, Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Lê Cao C, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Lê Cao C **được** ly hôn với chị Trần Thị H.

2. Về con chung: Giao con chung là Lê Thị Ánh N, sinh ngày 27/02/2015 cho anh Lê Cao Cường trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi về quyền nuôi con. **Chị Trần Thị H không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.** Chị H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Lê Cao C phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo giấy thu tiền tạm ứng án phí số 000003140916 ngày 04/03/2025 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết; bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 1 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bên được thi hành án dân sự, bên phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- UBND xã Thạch Liên, huyện Thạch Hà,

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Tĩnh (Nơi ĐKKH);
- Lưu HSVA, VP, TDS.

Hồ Đức Quang